

Bài báo nghiên cứu

THỰC TRẠNG THIẾT KẾ TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Mỹ Hoa

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phan Thị Mỹ Hoa – Email: hoaptm@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 22-01-2021; ngày nhận bài sửa: 23-02-2021; ngày duyệt đăng: 20-10-2021

TÓM TẮT

Tính tích cực (TTC) có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo (MG) nói chung và trẻ MG 5-6 tuổi nói riêng. Đặc biệt, việc thiết kế và sử dụng trò chơi vận động (TCVĐ) trong giờ học giáo dục thể chất (GDTC) được xem là một phương tiện học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và đồng thời góp phần nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi. Nghiên cứu này được tiến hành nhằm đánh giá thực trạng công tác thiết kế TCVĐ của các giáo viên mầm non (GVMMN) cho trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) bằng việc khảo sát 218 giáo viên (GV) từ 12 trường mầm non (MN) khác nhau trên địa bàn TPHCM. Kết quả nghiên cứu cho thấy GVMMN ít chú trọng vào việc thiết kế trò chơi cho trẻ, chủ yếu sử dụng các TCVĐ có sẵn (từ các nguồn tài liệu của Chương trình Giáo dục mầm non, tuyển tập các trò chơi...), các TCVĐ từ những nguồn này ít hấp dẫn, thu hút trẻ.

Từ khóa: tính tích cực; trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; thiết kế; trò chơi vận động; giờ học giáo dục thể chất

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, GDMN đã đổi mới căn bản và toàn diện từ mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức... (Ho, 2017). Sự hình thành TTC của trẻ với đặc điểm phát triển lứa tuổi MG là trẻ được học thông qua chơi, vì vậy TCVĐ được xem là phương tiện học tập chủ yếu của trẻ trong giờ học GDTC. TCVĐ có tác dụng kích thích hứng thú, củng cố, ôn luyện các kĩ năng vận động cơ bản của trẻ.

Hiện nay, GVMMN vẫn chưa nhận thức hết tầm quan trọng của việc phát huy TTC cho trẻ. Mặt khác, do lớp học quá đông, diện tích chật hẹp, sự thiếu kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động, nên GV thường lúng túng khi tổ chức cho trẻ chơi TCVĐ, hoặc có tổ chức nhưng

Cite this article as: Phan Thi My Hoa (2022). Designing physical games to improve the activeness of children aged 5 and 6 in physical education classes in Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(2), 363-371.

qua loa, thiếu hiệu quả. Điều này khiến cho TCVD trở nên kém hấp dẫn, trẻ tỏ ra ít hứng thú, dễ bỏ giữa chừng trong khi chơi. (Nguyen, 2013).

Vì vậy, việc nghiên cứu thiết kế TCVD nhằm nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC tại TPHCM là cần thiết.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành khảo sát 218 GV của 12 trường MN trên địa bàn TPHCM, gồm có: MN 12; MN Hoàng Yến; MN Ánh Bình Minh; MN Tuổi Xanh; MN Hoa Lư; MN Hoa Phượng Vỹ; MN 2/9; MN Bé Thông Minh; MN Thiên Tú; MN Hoa Thiên Lý; MN Hạnh phúc; MN Mặt Trời. Nghiên cứu được thực hiện trong tháng 8/2020 (xem Bảng 1).

Bảng 1. Đặc trưng của mẫu nghiên cứu

Trình độ chuyên môn – kinh nghiệm	Số lượng	Tỉ lệ %
Trình độ đào tạo		
Sau đại học	0	0
Đại học sư phạm mầm non	113	51,8
Cao đẳng sư phạm mầm non	98	45
Trung cấp sư phạm mầm non	7	3,2
Sơ cấp sư phạm mầm non	0	0
Chưa qua đào tạo	0	0
Thâm niên giảng dạy trẻ MG		
Dưới 5 năm	42	19,2
Từ 5 đến 10 năm	127	58,3
Trên 10 năm	49	22,5

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Đây là phương pháp được chúng tôi chủ yếu sử dụng trong nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng thiết kế TCVD nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC tại một số trường MN trên địa bàn TPHCM.

- *Phương pháp toán thống kê*: Phương pháp này được sử dụng để xử lý các số liệu thu thập được nhằm phân tích đưa ra các kết quả nghiên cứu đảm bảo tính chính xác, đủ độ tin cậy.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. *Thực trạng nhận thức của GVMN về tầm quan trọng của TCVD nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM (xem Bảng 2)*

Bảng 2. Nhận thức của GVMN về tầm quan trọng của TCVĐ nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC

STT	Nội dung	Tần số	Tỉ lệ %	Điểm trung bình
1	Rất quan trọng	108	49,5	1,59
2	Quan trọng	100	45,9	
3	Có cũng được – Không cũng được	6	2,8	
4	Không quan trọng	4	1,8	
5	Hoàn toàn không quan trọng	0	0	
Tổng		218	100,0	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

Bảng 2 cho thấy ĐTB về mức độ đánh giá tầm quan trọng của TCVĐ trong giờ học GDTC của trẻ MG 5-6 tuổi là 1,59, ứng với mức “Rất quan trọng” theo thang đo đã xác lập. Số liệu thống kê này cho phép nhận định rằng trong cái nhìn tổng thể, GV đã nhận thức một cách khá đúng đắn về vai trò quan trọng của TCVĐ trong hoạt động GDTC. Minh chứng cụ thể cho vấn đề đang đề cập là có đến 95,4% GV lựa chọn từ mức quan trọng trở lên (mức rất quan trọng chiếm 49,5% và quan trọng chiếm 45,9%). Kết quả thống kê này có thể sẽ là một tín hiệu khả quan trong việc định hướng GV thiết kế TCVĐ bởi một khi GV có nhận thức tốt thì mới có thể dẫn đến những bước tiến trong hành động.

Số liệu thống kê trên còn cho thấy vẫn còn lượng nhỏ GV (4,6%) nhận thức chưa tốt về tầm quan trọng của TCVĐ nhưng với mức nhận thức này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc thiết kế TCVĐ nói chung và thiết kế TCVĐ nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi nói riêng.

2.2.2. Thực trạng thiết kế và sử dụng TCVĐ nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM

a. Nguồn TCVĐ mà GVMN sử dụng nhằm nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM (xem Bảng 3)

Bảng 3. Nguồn TCVĐ nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong hoạt động GDTC được GVMN sử dụng

STT	Nguồn TCVĐ	Mức độ					Điểm trung bình	Xếp hạng
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ		
1	Sách về TCVĐ theo chủ đề dành cho trẻ MG 5-6 tuổi	26,6	64,2	9,2	-	-	1,83	2
2	Chương trình chăm sóc GDMN và hướng dẫn thực hiện cho trẻ MG 5-6 tuổi năm 2001	41,3	44,0	13,8	0,9	-	1,74	1

3	Website mở trên Internet	20,2	45,0	31,2	2,8	0,9	2,19	5
4	Tài liệu và hướng dẫn các trò chơi ở những lần tập huấn, bồi dưỡng có liên quan	16,5	56,0	23,9	1,8	1,8	2,17	4
5	TCVĐ tham khảo từ đồng nghiệp thông qua các bộ sưu tập, sáng kiến kinh nghiệm	15,6	56,0	26,6	1,8	-	2,15	3
6	Tự thiết kế TCVĐ bằng các cách thức: cải biên, sáng tạo mới một phần	11,0	39,4	36,7	11,9	0,9	2,52	7
7	Xin tư vấn, tài liệu, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, giảng viên có chuyên ngành về GDTC, TCVĐ...	9,2	26,6	38,5	20,2	5,5	2,86	8
8	Tham khảo ở các đề tài nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ nghiên cứu có liên quan	8,3	26,6	33,9	25,7	5,5	2,94	9
9	Tìm hiểu ở các quyển tài liệu, sách bài tập, giáo trình có liên quan đến GDTC cho trẻ MG	10,1	52,3	33,0	4,6	-	2,32	6
Điểm trung bình chung							2,30	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

Bảng 3 cho thấy hướng tiếp cận nguồn giáo trình chiếm ưu thế nhất của GV khi cần tìm nguồn TCVĐ cho trẻ, sau cùng mới đến tự thiết kế TCVĐ. Không khó để lí giải cho thực tế này bởi nguồn tài liệu chính quy như sách, giáo trình, tài liệu được xem là nguồn thông tin chính thống, có độ tin cậy cao về mặt khoa học, đồng thời cũng rất dễ tìm kiếm và sử dụng khi cần. Do đó, GV chọn những nguồn TCVĐ này cũng là điều hợp lí. Riêng việc tự thiết kế TCVĐ đòi hỏi phải có năng lực nhất định mà không phải GV nào cũng hội đủ yếu tố. Thế nên nội dung này xếp hạng hạn chế nhất trong nhóm.

Nguồn “Xin tư vấn, tài liệu, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, giảng viên có chuyên ngành về GDTC, TCVĐ...” và “Tham khảo ở các đề tài nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ nghiên cứu có liên quan” lần lượt xếp ở vị trí thứ 8 và thứ 9. Thực trạng này là khá lo

lắng bởi đây chính là hai nguồn cung cấp thông tin quan trọng mà người GV có thể thiết kế TCVD để tổ chức cho trẻ. Dữ liệu này cho thấy “lỗ hổng” trong việc tiếp cận nguồn TCVD.

b. Hình thức ứng dụng TCVD mà GVMN sử dụng nhằm nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM (xem Bảng 4, Bảng 5)

Bảng 4. Hình thức ứng dụng TCVD nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi

STT	Hình thức	Mức độ					Điểm trung bình	Xếp hạng
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ		
1	Thẻ đục buổi sáng	22	24,3	6,9	43,6	3,2	2,82	5
2	Giờ học thẻ đục	55	33	10,6	1,4	-	1,58	2
3	Thẻ đục giữa giờ	10,1	15,6	30,7	39,4	4,1	3,12	6
4	TCVD (chuyên biệt)	69,7	20,6	9,6	-	-	1,40	1
5	Dạo chơi tham quan	27,5	42,7	18,3	10,6	0,9	2,15	4
6	Trong các ngày hội, ngày lễ thẻ đục thể thao	50,5	29,4	11,9	8,3	-	1,78	3
Điểm trung bình chung							2,14	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

Việc lựa chọn hình thức để tổ chức TCVD phù hợp sẽ phát huy tính hiệu quả của trò chơi, khoảng thời gian dài, ngắn cũng là yếu tố cần cân nhắc để đảm bảo tần số mạch nhằm đảm bảo vấn đề thể chất cho trẻ.

Kết quả thống kê cho thấy mức “Rất thường xuyên” có 03/06 hình thức: “TCVD (chuyên biệt)”, ĐTB = 1,4, xếp hạng 1; “Giờ học thẻ đục”, ĐTB = 1,58, xếp hạng 2; “Trong các ngày hội, ngày lễ thẻ đục thể thao”, ĐTB = 1,78, xếp hạng 3. Đây là ba hình thức được trên ½ mẫu đến hơn 2/3 mẫu áp dụng trong thực tiễn. Nhìn chung, các khoảng thời gian được GV lựa chọn để tổ chức TCVD cho trẻ là tương đối phù hợp.

Số liệu còn lại cho thấy hình thức ít được GV tổ chức nhất là “Thẻ đục giữa giờ” chỉ có 34/218 GV lựa chọn, chiếm 15,6%. Có thể lý giải điều này như sau: do thời gian thẻ đục giữa giờ thường diễn ra ngắn, nếu như GV tổ chức TCVD cho trẻ trong khoảng thời gian này mà thiếu khoa học hoặc không cân nhắc kỹ thì rất có thể khi chơi xong trẻ sẽ không đủ thời gian hồi phục thể lực để bước vào giờ học sau đó. Chính vì lẽ đó mà hình thức này ít được GV tổ chức TCVD để nâng cao TTC của trẻ.

Bảng 5. Hình thức sử dụng TCVD để nâng cao TTC cho trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC

STT	Các hình thức	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Khởi động	40	18,3
2	Trọng động	64	29,4
3	Phần thi đua	88	40,4
4	Hồi tĩnh	8	3,7
5	Tất cả các phần trên	18	8,3
Tổng		218	100

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

Bảng 5 cho thấy trong các học phần để nâng cao TTC cho trẻ MG 5-6 tuổi trong hoạt động GDTC thì “phần thi đua” được GV áp dụng thực hiện nhiều nhất với 40,4%. Đối với trẻ thì việc thi đua trong học tập, rèn luyện có vai trò rất lớn giúp khích lệ, động viên tinh thần, làm tăng thêm phần hứng thú, đồng thời làm trôi dạt những suy nghĩ và hành động tích cực ở trẻ.

Tiếp theo là phần “trọng động” chiếm 29,4%, các học phần còn lại có tỉ lệ lựa chọn từ 3,7% đến 18,3%. Trong đó, ở phần “hồi tĩnh” ít được GV tổ chức nhất. Có thể lí giải điều này bởi trong hoạt động GDTC cho trẻ thì phần hồi tĩnh là quá trình GV thực hiện các biện pháp hồi sức, vận động nhẹ nhàng để trẻ thả lỏng cơ bắp. Nếu GV áp dụng TCVD trong học phần này rất có thể sẽ không mang lại hiệu quả.

c. Thực trạng số lượng TCVD được tổ chức để nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM (xem Bảng 6)

Bảng 6. Số lượng TCVD được GV tổ chức để nâng cao TTC cho trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC

STT	Số lượng TCVD	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	1-5 trò	126	57,8
2	6-10 trò	78	35,8
3	11-15 trò	8	3,7
4	16-20 trò	4	1,8
5	Trên 20 trò	2	0,9
Tổng		218	100

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

Số liệu điều tra cho thấy đa số các GV tổ chức “từ 1-5” TCVD cho trẻ (chiếm 57,8%); “từ 6-10” chiếm 35,8%; “từ 11-15” chiếm 3,7%; “từ 16-20” chiếm 1,8% và “trên 20” chỉ chiếm 0,9%. Rõ ràng, tỉ lệ tổ chức các TCVD giảm dần theo số lượng.

Như vậy, có đến 93,6% GV xác nhận trong một tuần họ tổ chức dao động từ 1 đến 10 TCVD để nâng cao TTC cho trẻ MN. Nghĩa là, trong một ngày đến trường trẻ được GV tổ chức chơi từ 1-2 trò. Nếu xét về mặt số lượng thì con số từ 1-2 TCVD/ngày là khá ít so với hoạt động chủ đạo của trẻ MN 5-6 tuổi (hoạt động vui chơi – “trẻ học mà chơi, chơi mà

học”). Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác thì số lượng trò chơi không quyết định tuyệt đối đến hiệu quả nâng cao TTC cho trẻ mà nó phụ thuộc vào chất lượng trò chơi.

d. Thực trạng những khó khăn mà GVMN gặp phải khi thiết kế TCVĐ nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM (xem Bảng 7)

Bảng 7. Mức độ khó khăn mà GVMN gặp phải khi thiết kế TCVĐ nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC

STT	Khó khăn	Mức độ					Điểm trung bình	Xếp hạng
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ		
1	Số trẻ trong lớp quá đông	47,7	25,7	8,3	9,2	9,2	2,06	1
2	Thời gian tổ chức các TCVĐ còn hạn chế	37,6	32,1	10,1	11,0	9,2	2,22	2
3	Trẻ còn ít vốn sống	36,7	34,9	18,3	6,4	3,7	2,06	1
4	Đồ dùng, đồ chơi còn nghèo nàn, thiếu thốn	10,1	7,3	29,4	38,5	14,7	3,40	6
5	Trẻ có thói quen làm theo yêu cầu của GV	33,9	27,5	21,1	11,9	5,5	2,28	3
6	GV chưa thật sự khuyến khích, tạo điều kiện để trẻ tham gia TCVĐ	8,3	10,1	28,4	42,2	11,0	3,38	5
7	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy của GV còn hạn chế	10,1	8,3	18,3	45,9	17,4	3,52	7
8	Chương trình giảng dạy nặng tạo áp lực cho GV trong công tác tổ chức TCVĐ cho trẻ	23,9	19,3	41,3	7,3	8,3	2,57	4
Điểm trung bình chung							2,67	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

Bảng 7 cho thấy GVMN gặp khó khăn nhiều nhất ở “Số trẻ trong lớp quá đông” và “Trẻ còn ít vốn sống” (ĐTB = 2,06, xếp hạng 1). Có thể dễ dàng nhận ra đây là khó khăn chung của hầu hết các trường MN trên địa bàn TPHCM.

Xếp hạng 2 là khó khăn về “Thời gian tổ chức các TCVĐ còn hạn chế” được các GVMN đánh giá với tỉ lệ khá cao: 69,7%, kể đến là “Trẻ có thói quen làm theo yêu cầu của GV” là 61,4% (xếp hạng 3).

Ở vị trí thứ 4 là “Chương trình giảng dạy nặng tạo áp lực cho GV trong công tác tổ chức TCVĐ cho trẻ”. Ở nội dung này có đến 43,2% GVMN lựa chọn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên. Tuy nhiên qua thực tế tìm hiểu, chúng tôi thấy chương trình giảng

dạy cho trẻ hiện nay đã được giảm tải rất nhiều, các bài dạy cũng được tổ chức khoa học hơn trước nếu GV vẫn cảm thấy khó khăn, áp lực thì nghĩa là GV vẫn chưa chủ động linh hoạt trong việc sắp xếp xây dựng kế hoạch dạy học.

Các vị trí tiếp theo lần lượt là “GV chưa thật sự khuyến khích, tạo điều kiện để trẻ tham gia TCVD”, “Đồ dùng, đồ chơi còn nghèo nàn, thiếu thốn” và “Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy của GV còn hạn chế”. Qua đó cho thấy GVMN đã chú trọng đến việc lựa chọn ứng dụng các TCVD để nâng cao TTC cho trẻ MG 5-6 tuổi trong hoạt động GDTC bằng cách tạo những cơ hội để trẻ thể hiện sự sáng tạo, ý tưởng trong khi chơi; khích lệ, động viên để trẻ tự tin thể hiện mình. Tuy nhiên các GV cũng cần nhà trường hỗ trợ thêm các dụng cụ đồ chơi.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu “Thực trạng thiết kế trò chơi vận động nâng cao tính tích cực của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong giờ học giáo dục thể chất tại Thành phố Hồ Chí Minh” cho thấy:

- Đa số GVMN đã nhận thức được tầm quan trọng của TCVD đối với việc nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC.
- GVMN chủ yếu sử dụng các TCVD có sẵn (từ các nguồn tài liệu của Chương trình GDMN, tuyển tập các trò chơi...). Các TCVD từ những nguồn này ít hấp dẫn, thu hút trẻ.
- Chỉ có một số GVMN tự thiết kế TCVD nhằm nâng cao TTC của trẻ nhưng chưa chú trọng nhiều vào nội dung, hình thức chơi.
- Hình thức ứng dụng TCVD mà GVMN sử dụng nhằm nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM phù hợp.
- Thực trạng số lượng TCVD được tổ chức để nâng cao TTC của trẻ MG 5-6 tuổi trong giờ học GDTC ở một số trường MN tại TPHCM còn khá ít so với hoạt động chủ đạo của trẻ MN 5-6 tuổi.
- Nguyên nhân thực trạng một phần lớn do số trẻ trong lớp quá đông. Bên cạnh đó, do thời gian của giờ học hạn chế nên GVMN ít chú trọng đến việc tổ chức các TCVD cho trẻ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ho, T. M. P. (2017). Thiet ke va to chuc tro choi hoc tap trong hinh thanh bieu tuong toan hoc so dang cho tre mau giao [Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children]. *TNU Journal of Science and Technology*, 172(12/2), 205-210.
- Nguyen, T. Y. L. (2013). *Bien phap nang cao tinh tích cực vận động trong giờ học thể dục cho trẻ 5-6 tuổi* [Solutions to improve motor activeness in physical lessons for children aged 5 and 6 at kindergartens]. Master thesis, Ho Chi Minh University of Education.

**DESIGNING PHYSICAL GAMES TO IMPROVE THE ACTIVENESS
OF CHILDREN AGED 5 AND 6
IN PHYSICAL EDUCATION CLASSES IN HO CHI MINH CITY**

Phan Thi My Hoa

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: Phan Thi My Hoa – Email: hoaptm@hcmue.edu.vn

Received: January 22, 2021; Revised: February 23, 2021; Accepted: October 20, 2021

ABSTRACT

Activeness plays an important role in the development of preschool children in general and preschool children aged 5-6 in particular. Especially, designing and applying physical games in physical education classes as the means of learning is appropriate with psychological characteristics and also helps raise the activeness of children aged 5 and 6. This research has been implemented to evaluate the reality of designing physical games for preschoolers aged 5-6, in physical education classes in Ho Chi Minh City using a survey. A total of 218 preschooler teachers from 12 different kindergarten schools in Ho Chi Minh City was selected to participate in this research. The results of the survey show that preschooler teachers in general rarely design physical games in physical education classes for children, they are mainly using available physical games (from the preschool education program, collection of games...), physical games from these sources are less attractive, attracting the participation of children.

Keywords: *activeness; children aged 5 and 6 at kindergartens; design; physical games; physical education hour*